

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **664/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 23/9/2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Phó

Ông Nguyễn Văn Y

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Tô Văn C**, sinh năm: 1961 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

2/ Bị đơn: **Nguyễn Thị G**, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Trong đơn khởi kiện ngày 25/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Tô Văn C trình bày:***

Ông và bà G chung sống với nhau vào năm 1986, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông bà chung sống bên gia đình ông, vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Nay khoảng 10 năm thì vợ chồng về quê bà G cất nhà và sinh sống, từ đây vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, về vấn đề giàu nghèo giữa hai bên gia đình, bên vợ xem thường ông, có

khi chửi đánh ông nên ông có sự tự ái, vợ lại không bênh vực ông, không thông cảm cho ông và cho rằng ông sai, cứ chửi mắng ông. Ông đã cố gắng nhẫn nhịn để gia đình không đổ vỡ và có nhiều lần ra đi ở một mình, mỗi lần đi từ 05 đến 07 tháng mới về nhưng khi về vẫn cứ bị chửi đánh nên ông lại tiếp tục bỏ đi, vợ chồng cũng thường sống ly thân nhau. Từ năm 2018 đến nay ông đã ra đi và có sống chung với người phụ nữ khác, ông không thể tiếp tục về chung sống với bà G được nữa vì đã có nhiều mâu thuẫn và cũng không có tình cảm với nhau. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà G.

- Về con chung: Ông và bà G có 02 con chung đã trưởng thành là Tô Văn T, sinh năm 1987 và Tô Thị T, sinh năm 1989. Đối với Tô Văn T, sinh năm 1984 là con của ông với người vợ trước, khi bà G về sống chung với ông thì ông và bà G nuôi dưỡng T, đến tuổi đi học thì làm khai sinh lấy tên bà G là mẹ.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:*

Bà và ông Tô Văn C chung sống với nhau vào năm bà 21 tuổi (bà không nhớ năm nào), không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Ông C quê quán ở huyện Tân Phước nên bà về quê ông sinh sống, khoảng 11 năm trở lại đây thì về sinh sống tại quê bà ở ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời gian sống chung, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, chỉ có việc Ông C có tính đào hoa, quen hết người phụ nữ này đến người phụ nữ khác, thời gian đầu bà cũng có lên tiếng can ngăn và khuyên nhủ nhưng Ông C có hứa mà không thay đổi, thường bỏ đi khoảng một tháng mới về. Sự việc lặp lại nhiều lần nhưng vì thương chồng, con nên bà bỏ qua. Do ông làm nghề bán vé số nên thường đi vài ngày mới về. Năm 2018 Ông C đi bán vé số rồi không về nhà, bà tìm hiểu thì biết là Ông C mượn nhà trọ ở Mỹ Tho ở với một người phụ nữ khác, bà có khuyên Ông C trở về nhưng ông không về và có năn nỉ bà cứ để ông sống như thế. Đến 08 tháng sau Ông C có về, nói với bà đừng làm lớn chuyện vì ông còn đi bán vé số, phải đi ra ngoài thường xuyên nên sợ làm lớn chuyện dễ gặp rủi ro cho ông, nghe vậy nên bà bỏ qua. Về nhà được khoảng 03 tháng thì đến tháng 02/2019 Ông C đi bán vé số rồi không về luôn cho đến nay, bà cũng biết được là Ông C đi và sống chung với người phụ nữ ông đã từng sống chung ở Mỹ Tho năm 2018. Do Ông C thường xuyên đi và chung sống với người này, người kia nên lần này bà cũng bỏ qua vì bà biết Ông C có đi đâu thì sau này cũng trở về với bà, các con cũng khuyên như vậy nên bà bỏ qua và để ông sống với người khác. Theo bà biết thì do hiện nay Ông C còn đi bán vé số được, có tiền nên có phụ nữ theo, sau này già yếu cũng sẽ về với gia đình nên bà không làm lớn chuyện. Tuy nhiên, bà không ngờ Ông C lại nghe lời xúi giục của người phụ nữ đó xin ly hôn với bà, vì vậy bà không đồng ý ly hôn.

Bà và ông Tô Văn C có 02 con chung tên Tô Văn T, sinh ngày 24/02/1987 (al) và Tô Thị T, sinh ngày 29/8/1989 (al) hiện đã trưởng thành. Bà về sống với

Ông C khoảng 01 tháng là bà có thai Tô Văn T, sau đó thì sinh con đúng tháng. Đối với Tô Văn T, sinh ngày 01/01/1984 là con của ông Tô Văn C với vợ trước, sau khi bà về sống với Ông C thì Tài được khoảng 4 tuổi nên bà có nuôi dưỡng, đến tuổi đi học do chưa làm khai sinh nên bà và Ông C đi làm khai sinh, lấy tên bà là mẹ chứ thật sự T không phải con ruột của bà. Từ ngày bà và Ông C về xã Đông Hòa sinh sống thì T vẫn ở Tân Phước và sống với bà nội cho đến nay.

Bà và Ông C không có tài sản chung và không có nợ chung

Tại phiên tòa, Ông C vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, bà G vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

-Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tô Văn C. Cho Ông C ly hôn với bà G, tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bà Nguyễn Thị G được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà G.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: ông Tô Văn C và bà Nguyễn Thị G chung sống với nhau vào năm 1986, không có đăng ký kết hôn. Việc chung sống của ông bà trước ngày 03/01/1987 là ngày Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực, theo quy định tại Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội thì hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Theo Ông C trình bày tại phiên tòa thì vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, ông đã nhiều lần ra đi vì không chịu được sự đối xử của bà G. Ông đi bán vé số về đưa tiền nhưng bà G cứ nói thiếu nợ người này người kia, ông có lên tiếng là bà chửi và đánh ông, vì con nên ông đã nhẫn nhịn sống chung để lo cho con, sau này không chịu đựng được nữa nên ông mới bỏ đi, khi trở về thì lại tiếp tục mâu thuẫn nên ông lại đi, nhiều lần như vậy mà bà G vẫn không thay đổi gì nên từ tháng 02/2019 ông đi luôn đến nay, tình cảm vợ chồng cũng không còn gì nữa, ông và bà G ly thân đã 05 năm nên nay ông cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy, Ông C xin ly hôn, bà G không đồng ý ly hôn nhưng bà G không đến dự phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ hai lần nên không xem xét ý kiến của bà được. Tại phiên tòa hôm nay Ông C vẫn cương quyết xin được ly hôn, bà G không

đến Tòa án và vắng mặt không lý do điều này thể hiện bà G không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho Ông C quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa Ông C và bà G không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay Ông C xin ly hôn với bà G là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về con chung*: ông bà có 02 con chung tên Tô Văn T, sinh ngày 01/01/1987 và Tô Thị T, sinh ngày 01/01/1989 hiện đã trưởng thành.

[3] *Về tài sản chung*: Ông C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] *Về nợ chung*: Ông C trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Ông C phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ông Tô Văn C được ly hôn với bà Nguyễn Thị G.

2. *Về con chung*: có 02 con chung tên Tô Văn T, sinh ngày 01/01/1987 và Tô Thị T, sinh ngày 01/01/1989 hiện đã trưởng thành.

3. *Về án phí*: Ông Tô Văn C chịu là 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 009693 ngày 06/5/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Ông C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà G có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh